

Hội chứng cai CDTP



Triệu chứng, Đánh giá, Thời gian và Điều chỉnh liều

Mục tiêu

- Mô tả các triệu chứng của hội chứng cai CDTP
- Nắm được thời gian xuất hiện và kéo dài của hội chứng cai
- Sử dụng được thang điểm COWS để đánh giá mức độ trầm trọng của hội chứng cai
- Sử dụng các thông tin có được để điều chỉnh liều methadone

Bệnh nhân sợ HC cai

- Động cơ chính của tiếp tục sử dụng CGN là để tránh hội chứng cai
- Triệu chứng nhẹ có thể bị quá sợ hãi và phóng đại vì bệnh nhân lo sợ hội chứng cai sẽ nặng lên

Hỏi bệnh nhân

- “Tôi bắt đầu ngáp và vã mồ hôi”
- “Tôi cảm thấy rất khó chịu”
- “Tôi bị vã mồ hôi, không thể ngủ được, đau xương và co rút chân tay”
- “Tôi bị tiêu chảy”

Các giai đoạn của HC cai CDTP

Hội chứng cai Heroin (thời gian tính từ lúc sử dụng liều cuối)

Giai đoạn 1	Đến 8 giờ	Sợ xuất hiện HC cai, lo lắng, thèm nhớ
Giai đoạn 2	8-24 giờ	Mất ngủ, bồn chồn, lo lắng, ngáp, Đau quặn bụng, chảy nước mắt, chảy nước mũi, vã mồ hôi, giãn đồng tử
Giai đoạn 3	24-72 giờ	Nôn, tiêu chảy, run, tăng huyết áp, co giật cơ, nhịp tim nhanh, nổi da gà

Diễn biến của HC cai CDTP

- HC cai CDTP là một quá trình tiến triển
 - Cai Heroin: có thể xuất hiện trong vòng 6 giờ và đạt đỉnh điểm sau 2-5 ngày, sau đó giảm dần
 - Cai Methadone: có thể xuất hiện sau 36 giờ và đạt đỉnh điểm sau 10-12 ngày, sau đó giảm dần
- Để đỡ biểu hiện cai
 - Sử dụng heroin
 - Sử dụng methadone

Hội chứng cai CDTP

- Đau cơ, khớp
- Vã mồ hôi
- Buồn nôn/nôn
- Đau quặn bụng/ tiêu chảy
- Lo lắng
- Bồn chồn
- Mất ngủ
- Chảy nước mũi, mắt
- Ngáp

Các triệu chứng thường gặp của các bệnh khác

- Đau cơ/đau khớp
- Vã mồ hôi
- Buồn nôn/nôn
- Đau bụng/tiêu chảy
- Lo lắng
- Bồn chồn
- Khó ngủ
- Chảy nước mũi

Thang đánh giá hội chứng cai lâm sàng (COWS)

- Nhân viên y tế đánh giá mức độ nặng của triệu chứng cai
 - Các triệu chứng khách quan
 - Các triệu chứng chủ quan
- Bệnh nhân có thể mô tả các triệu chứng nhưng nhân viên y tế phải cho điểm
- Điểm số được sử dụng để định hướng thay đổi liều methadone

Nhịp tim

- *Nhịp tim được đo sau khi bệnh nhân đã ngồi nghỉ hoặc nằm ít nhất một phút*
 -
- 0: nhịp tim nhỏ hơn hoặc bằng 80
- 1: nhịp tim 81-100
- 2: nhịp tim 101-120
- 4: nhịp tim lớn hơn 120

Vã mồ hôi

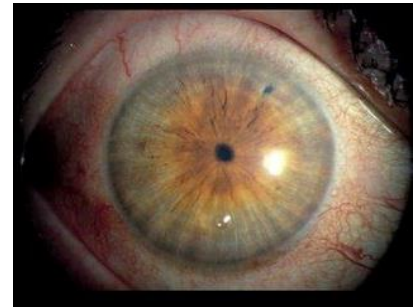
- Vã mồ hôi: *trong ½ giờ qua, không do nhiệt độ trong phòng hoặc vận động của bệnh nhân.*
 - 0: bệnh nhân không thấy bị ớn lạnh hoặc đỏ mặt
 - 1: bệnh nhân thấy bị ớn lạnh hoặc đỏ mặt
 - 2: mặt đỏ hoặc quan sát thấy da mặt ẩm, nhợt nhạt
 - 3: nhiều giọt mồ hôi trên trán và mặt
 - 4: mồ hôi ròng ròng trên mặt



Bồn chồn và Đồng tử

- Bồn chồn *Quan sát trong khi khám*

- 0 có thể ngồi yên
- 1 bệnh nhân nói là khó ngồi yên, nhưng có thể cố gắng ngồi được
- 3 thường xuyên cử động hoặc cử động thừa của chân/tay
- 5 không thể ngồi yên trong một vài giây



- Kích thước đồng tử

- 0 đồng tử co hoặc kích thước bình thường dưới ánh sáng phòng
- 1 đồng tử có thể rộng hơn bình thường dưới ánh sáng phòng
- 2 đồng tử giãn trung bình
- 5 đồng tử giãn đến nỗi chỉ nhìn thấy tròng đen



Đau và Chảy nước mắt, mũi

- Đau xương hoặc khớp
 - 0 không có biểu hiện
 - 1 khó chịu nhẹ, lan tỏa
 - 2 bệnh nhân cho biết có đau cơ/khớp lan tỏa
 - 4 bệnh nhân xoa cơ/khớp và không thể ngồi yên vì khó chịu
- Chảy nước mắt nước mũi
 - 0 không biểu hiện
 - 1 ngạt mũi hoặc mắt ứa nước bất thường
 - 2 chảy nước mũi hoặc nước mắt
 - 4 chảy nước mũi liên tục hoặc chảy nước mắt ra gò má



Rối loạn dạ dày ruột và Run

- Rối loạn dạ dày ruột: *trong ½ giờ qua*
 - 0 không có triệu chứng bất thường
 - 1 đau quặn bụng
 - 2 buồn nôn hoặc phân lỏng
 - 3 nôn hoặc tiêu chảy
 - 5 nhiều lần bị tiêu chảy hoặc nôn
- Run *quan sát khi tay duỗi thẳng*
 - 0 không run
 - 1 có thể cảm thấy run, nhưng không quan sát thấy
 - 2 Quan sát thấy run nhẹ
 - 4 Run nhiều hoặc co giật cơ

Ngáp và Lo lắng

- Ngáp *Quan sát trong khi đánh giá*
 - 0 không ngáp
 - 1 ngáp 1 hoặc 2 lần trong khi khám
 - 2 ngáp từ 3 lần trở lên trong khi khám
 - 4 ngáp nhiều lần/phút
- Lo lắng hoặc dễ cáu giận
 - 0 không
 - 1 bệnh nhân cho biết ngày càng dễ kích động hoặc lo lắng
 - 2 bệnh nhân có biểu hiện lo lắng kích thích rõ rệt
 - 4 bệnh nhân kích thích hoặc lo lắng đến mức rất khó tham gia cuộc đánh giá

Nổi da gà

- Nổi da gà
 - 0 da nhẵn mịn
 - 3 có thể cảm thấy nổi da gà hoặc lông tay dựng đứng
 - 5 nổi da gà rõ rệt



Diễn giải điểm số COWS

- < 5 = không có hội chứng cai
- 5-12 = hội chứng cai nhẹ;
- 13-24 = hội chứng cai trung bình;
- 25-36 = HC cai trung bình nặng;
- Trên 36 = hội chứng cai nặng

Điều chỉnh liều và COWS

Điểm COWS	Điều chỉnh liều	Các yếu tố khác
< 5	0	
5-12	5 mg	
13-24	5-10 mg	Có yếu tố nguy cơ như buồn ngủ 2-4 giờ sau khi uống methadone hoặc có sử dụng các CGN khác thì chỉ nên tăng liều 5mg. Không có yếu tố nguy cơ thì tăng 10 mg
≥ 25	10 mg	Thận trọng nếu có các yếu tố nguy cơ

Trường hợp 1

- Bình đang điều trị methadone ngày thứ 3, khởi liều với liều 20 mg
- Bình than phiền về “hội chứng cai nặng xuất hiện lúc 4 giờ chiều” nhưng không sử dụng heroin hoặc CGN nào khác để làm giảm HC cai
- Sáng nay, anh ấy kể
 - Ớn lạnh và vã mồ hôi
 - Đau cơ nhẹ
 - Không lo lắng
 - Đau bụng nhẹ

Trường hợp 1 (tiếp)

- Khi khám lâm sàng, bạn thấy
 - Nhịp tim 78
 - Không run
 - Không ngáp
 - Không nổi da gà
 - BN vẫn ngồi yên được



Trường hợp 2:

- Dừng đang điều trị ổn định ở liều 75mg trong 4 tháng
- Lần sử dụng heroin cuối cùng cách đây 3 tuần, sử dụng với bạn
- Không sử dụng thuốc gì khác
- Sáng nay, bệnh nhân than phiền về HC cai
 - Mệt mỏi
 - Đau nhức
 - Vã mồ hôi
 - Buồn nôn

Khám thực thể Dũng

- Nhịp tim 85
- Có thể ngồi yên
- Hơi ngạt mũi, không chảy nước mắt
- Đồng tử bình thường



Kết luận

- Bệnh nhân thường rất sợ HC cai CDTP
- HC cai CDTP là một hội chứng tiến triển theo thời gian
- Thang điểm COWS có thể giúp xác định mức độ trầm trọng của HC cai và định hướng cho việc điều chỉnh liều methadone
- Không phải tất cả những điều bệnh nhân than phiền về hội chứng cai đều thực sự là có hội chứng cai CDTP (có khả năng vì nguyên nhân khác)